

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HSST

Ngày: 28/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Minh Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Diệp**

Ông **Phạm Phước Tâm**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa:* Ông **Huỳnh Hữu Nghi** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/02/2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn G**, sinh năm: 1988; Tên gọi khác: C; Nơi sinh: An Giang; Nơi đăng ký HKTT: Ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã G, huyện C1, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1962; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm: 1965; Họ tên vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1988; Có 01 con, sinh năm 2008; Gia đình có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

- Tiền sự, tiền án: Không.

- Tạm giữ: Từ ngày 03-11-2019 đến ngày 09-11-2019.

- Tạm giam: Không.

- Bị cáo Nguyễn Văn G đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Lê Văn T1**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã G, huyện C1, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn G bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 03-11-2019, Nguyễn Văn G đến cửa hàng điện thoại di động Thuộc Ưng tại ấp 1, xã G, huyện C1 để mua card điện thoại nhưng không thấy người trông giữ. Liên lúc này, G dùng tay phải mở cửa kiếng tủ trưng bày lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh rồi bỏ đi ra ngoài. Khoảng 05 phút sau, G tiếp tục vào bên trong, đến tủ trưng bày lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M10 màu xanh. Hai chiếc điện thoại chiếm đoạt được, G bỏ vào túi quần bên phải đem về nhà cất giữ.

Đối với anh Lê Văn T1 kiểm tra camera giám sát và trình báo Công an. Tại cơ quan Công an, G thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản và giao nộp vật chứng có liên quan đến vụ án là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M10 màu xanh.

Tại biên bản biên bản và kết luận định giá tài sản số 132/BB-HĐĐGTTTHS ngày 06-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M10, màu xanh giá 2.600.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh giá 4.900.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 7.500.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho anh Lê Văn T1 02 điện thoại do bị cáo G chiếm đoạt của anh. Hiện tại anh T1 không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSHCL ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về tội danh: Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt: Áp dụng Điều 38; điểm s, i, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt vấn đề giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

- Bị cáo Nguyễn Văn G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Tại phiên tòa bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy.

Khoảng 15 giờ, ngày 03/11/2019, Nguyễn Văn G đến cửa hàng điện thoại di động Thuộc Ủng tại ấp 1, xã Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh để mua card điện thoại nhưng không thấy người trông giữ. Liên lúc này, G dùng tay phải mở cửa kiếng tủ trưng bày lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh rồi bỏ đi ra ngoài. Khoảng 05 phút sau, G tiếp tục vào bên trong, đến tủ trưng bày lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M10 màu xanh. Hai chiếc điện thoại chiếm đoạt được, G bỏ vào túi quần bên phải đem về nhà cất giữ.

Đối với anh Lê Văn T1 kiểm tra camera giám sát và trình báo Công an. Tại cơ quan Công an, G thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản và giao nộp vật chứng có liên quan đến vụ án là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M10 màu xanh.

Tại biên bản biên bản và kết luận định giá tài sản số 132/BB-HĐĐGTTTHS ngày 06/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M10, màu xanh giá 2.600.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh giá 4.900.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 7.500.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có quy định:

“1/ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo G là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Chẳng những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân, bị cáo Nguyễn Văn G chưa có tiền án, tiền sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính trong gia đình và được bị hại bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo G thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 02 lần nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản đã trả lại cho bị hại nên không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn G** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào Điều 38; điểm s, i, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ vào thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/11/2019 đến ngày 09/11/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản đã trả lại cho bị hại nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

2. Về án phí: Áp dụng Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Minh Tú

